

Số: 1916/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Kỹ thuật Biển**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 5759/QĐ-BNNMT ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Kỹ thuật Biển là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng nghiên cứu khoa học; phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập và hợp tác quốc tế về: kỹ thuật biển, tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu vùng ven biển, biển và hải đảo phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp dịch vụ công, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ khác theo chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

2. Viện Kỹ thuật Biển (sau đây gọi tắt là Viện) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

4. Viện có trụ sở tại số 91 Hải Thượng Lãn Ông, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng thí nghiệm hóa môi trường đất, nước, sinh học đặt tại Khu thí nghiệm Tổng hợp số 1A1/193 đường Thuận An Hòa, phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Institute of Coastal and Offshore Engineering (viết tắt là ICOE).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển Viện; kế hoạch nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; sản xuất kinh doanh; các nhiệm vụ khoa học công nghệ (chương trình, đề án, dự án, đề tài khoa học công nghệ) thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Cung cấp luận cứ khoa học, các công cụ và giải pháp kỹ thuật, cơ sở dữ liệu thông tin thống kê phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật và chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi nhiệm vụ của Viện.

4. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về:

a) Kỹ thuật công trình biển, ven biển và hải đảo; công trình lấn biển;

b) Quá trình địa mạo, trầm tích, địa kỹ thuật, hải dương học ứng dụng vùng ven biển, biển và hải đảo;

c) Phát triển công nghệ vật liệu mới trong xây dựng công trình biển, ven biển và hải đảo;

d) Công nghệ khai thác năng lượng thủy triều, gió, sóng biển, cấp nước, khử mặn nước biển phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế xã hội;

đ) Kỹ thuật thủy lợi, công nghệ biển phục vụ phát triển nuôi trồng thủy hải sản, rừng ngập mặn, sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác;

e) Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ cho quản lý hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền;

g) Các giải pháp quản lý, bảo vệ, phục hồi, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường và hệ sinh thái ven biển, biển và hải đảo;

h) Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới thủy động lực học biển, tài nguyên, hệ sinh thái biển và đề xuất các giải pháp thích ứng;

i) Phân vùng không gian biển và quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường vùng bờ, biển và hải đảo;

k) Tác động sự cố tràn dầu, công tác nạo vét, nhận chìm, rác thải nhựa đại dương, vi nhựa không gian biển, ven biển và hải đảo;

l) Ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu cho vùng ven biển, biển và hải đảo; tác động xuyên biên giới biển;

m) Ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật phục vụ phục hồi hệ sinh thái biển, bảo tồn đa dạng sinh học, tái tạo nguồn lợi thủy sản;

n) Ứng dụng mô hình số trị, trí tuệ nhân tạo, viễn thám, công nghệ số phục vụ cho lĩnh vực kỹ thuật biển;

o) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển xanh, kinh tế tuần hoàn và du lịch sinh thái bền vững.

5. Điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường, sinh thái, nguồn lợi thủy hải sản, thủy thạch động lực học, địa hình, địa mạo, địa chất, trầm tích vùng ven biển, biển và hải đảo.

6. Xây dựng, phát triển và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo về kỹ thuật biển, tài nguyên, môi trường vùng biển, ven biển và hải đảo.

7. Tham gia đào tạo đại học, sau đại học; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên ngành của Viện theo quy định của pháp luật.

8. Cung cấp và tổ chức triển khai các dịch vụ công, sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực kỹ thuật biển, tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu vùng ven biển, biển và hải đảo thuộc nhiệm vụ của Viện.

9. Xây dựng mô hình thí nghiệm lý - hóa trong phòng; mô hình thử nghiệm; phát triển công nghệ mới phục vụ quản lý, khai thác, bảo vệ, phục hồi, phát triển tài nguyên, môi trường biển và phòng chống thiên tai; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ ứng dụng vào thực tiễn đời sống, kinh tế - xã hội phục vụ quản lý, sản xuất theo quy định của pháp luật.

10. Tư vấn, dịch vụ về khoa học công nghệ và dịch vụ khác về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Viện khi đáp ứng năng lực hoạt động theo pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan, gồm:

a) Cung cấp các dịch vụ khảo sát xây dựng, tư vấn xây dựng ở các giai đoạn đầu tư xây dựng với các loại dự án đầu tư xây dựng: công trình phục vụ

nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công nghiệp - năng lượng, công trình giao thông; tư vấn kiểm định đánh giá thiệt hại, sự cố, chất lượng công trình xây dựng;

b) Cung cấp các dịch vụ đo đạc và xây dựng bản đồ, giải đoán ảnh viễn thám, xây dựng hệ thống thông tin địa lý;

c) Tư vấn về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, sinh thái; lập báo cáo môi trường; quan trắc và giám sát, kiểm định chất lượng các thành phần môi trường, sinh thái;

d) Quy hoạch không gian biển, quản lý tổng hợp vùng bờ; điều tra, khảo sát hệ sinh thái thủy sinh và nguồn lợi thủy - hải sản;

đ) Xây dựng quy trình quản lý, vận hành công trình và phát triển tài nguyên nước;

e) Thí nghiệm mô hình vật lý, địa chất, trầm tích, vật liệu; tư vấn cắm mốc an toàn hành lang bờ sông, biển và hải đảo; tư vấn đánh giá các dự án nhận chìm chất thải biển, các sự cố môi trường trên biển.

11. Liên doanh, liên kết về nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Viện; thương mại hóa các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

12. Hội nhập và hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ; chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trao đổi chuyên gia và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài; tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch, diễn đàn hợp tác quốc tế trong chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

13. Được sử dụng Khu thí nghiệm tổng hợp của Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam để nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo những lĩnh vực chuyên môn, nhiệm vụ của Viện; phối hợp với phòng Thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động lực học sông biển trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến lĩnh vực thủy động lực học và đới bờ.

14. Đăng tải và công bố các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học của Viện theo quy định của pháp luật; thực hiện đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ; thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động; tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định và theo chương trình, kế hoạch của Bộ và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng và Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam giao.

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Viện Kỹ thuật Biển có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng theo quy định.

2. Viện trưởng Viện Kỹ thuật Biển chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng và trước Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Viện; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Viện; trình Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện theo quy định.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Viện trưởng; chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.
2. Trung tâm Công trình và địa kỹ thuật biển.
3. Trung tâm Tài nguyên biển và quản lý rủi ro thiên tai.
4. Trung tâm Hải dương học.
5. Trung tâm Môi trường và sinh thái biển.

Điều 5. Hội đồng khoa học và các Hội đồng tư vấn

Viện trưởng Viện Kỹ thuật biển quyết định thành lập Hội đồng khoa học, các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho Viện trưởng về khoa học và công nghệ, các công việc cần thiết khác liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2863/2008/QĐ-BNN ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Viện Kỹ thuật Biển.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam; Viện trưởng Viện Kỹ thuật Biển và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Quốc phòng, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Sở: NN&MT, Xây dựng, Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.G.

(Signature)

BỘ TRƯỞNG

(Signature)

Trịnh Việt Hùng